

Số: /KH-BCĐ Cao Bằng, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-UBDT ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc Quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (gọi tắt là *Chương trình*);

Thực hiện Quyết định số 1210/QĐ-BCĐ ngày 15/9/2022 của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025 về ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là *Ban Chỉ đạo*) ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và việc chấp hành quy định về quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 và năm 2024 đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

- Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá nhằm kịp thời nắm bắt tình hình, kết quả triển khai thực hiện Chương trình, các Dự án, Tiểu dự án, các nội dung thành phần của dự án; phát huy những mặt tích cực, kết quả đạt được, phát hiện những mặt còn yếu kém, tồn tại, hạn chế phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, từ đó đề ra những giải pháp tháo gỡ nhằm đảm bảo Chương trình thực hiện đạt được mục tiêu, đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả trong thời gian tiếp theo.

- Giám sát chặt chẽ việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện chương trình; chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý sử dụng vốn đầu tư thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung đầu tư góp phần đáp ứng được các mục tiêu, yêu cầu của Chương trình theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra giám sát, đánh giá Chương trình được tiến hành thường xuyên hàng quý, 6 tháng, cả năm và đột xuất theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo, đảm bảo đồng bộ, khoa học, không chồng chéo giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện Chương trình. Việc kiểm tra, giám sát phải bám sát nội dung, kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các cấp chủ động tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và phân kinh phí được giao nhằm phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành Chương trình của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và nhiệm vụ được phân cấp triển khai thực hiện trong năm 2024.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, ĐỊA BÀN, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Phạm vi kiểm tra, giám sát, đánh giá: Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai, tổ chức thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần đã được phân công, phân cấp thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Nội dung kiểm tra, giám sát, đánh giá

2.1. Kiểm tra, giám sát, đánh giá toàn diện công tác chuẩn bị triển khai thực hiện Chương trình; việc ban hành cơ chế chính sách, hướng dẫn thực hiện Chương trình:

- Tình hình xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hướng dẫn thực hiện Chương trình; công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình, việc xây dựng và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các Chủ dự án, Chủ tiểu dự án, nội dung thành phần liên quan trên địa bàn tỉnh, huyện để triển khai thực hiện.

- Giám sát tình hình thực hiện, chế độ thông tin, báo cáo của Chủ dự án thành phần theo quy định; tình hình, tiến độ thực hiện các mục tiêu của Chương trình; tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, tình hình giải ngân vốn... những khó khăn vướng mắc phát sinh ảnh hưởng đến thực hiện Chương trình và việc chấp hành các biện pháp xử lý của Chủ dự án, Dự án thành phần.

2.2. Kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Chương trình:

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá về năng lực tổ chức thực hiện, công tác kiên toàn, củng cố tổ chức hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp; cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện Chương trình.

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chế độ báo cáo, đánh giá của các Chủ dự án, Chủ tiêu dự án, Chủ nội dung thành phần theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 và Điều 6 của Thông tư 01/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

3. Đối tượng kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Các cơ quan, đơn vị và đối tượng tham gia thực hiện Chương trình.
- UBND các huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã).
- Các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân là đối tượng được hưởng lợi từ dự án đầu tư, hỗ trợ của Chương trình; các tổ chức và cá nhân liên quan.

4. Phương pháp, địa bàn kiểm tra, giám sát, đánh giá

4.1. Phương pháp kiểm tra, giám sát, đánh giá:

Yêu cầu chung: Kiểm tra thông qua báo cáo bằng văn bản và trực tiếp kiểm tra thực tế các công trình, phần việc thực hiện đầu tư trên địa bàn.

- Kiểm tra, giám sát trực tiếp đối với các chủ dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần, chủ đầu tư các dự án thuộc Chương trình; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

- Giám sát thông qua việc xem xét, đánh giá các báo cáo của các chủ dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.

4.2. Địa bàn kiểm tra, giám sát, đánh giá: Trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

5. Thời gian tiến hành kiểm tra, giám sát, đánh giá: Việc kiểm tra được tiến hành định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm và đột xuất (theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo), kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo.

6. Kinh phí thực hiện: Kinh phí hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình được giao trong dự toán kinh phí năm 2024 và kinh phí chuyển nguồn quy định tại Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030” và nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác (nếu có).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này; chuẩn bị nội dung, thời gian kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành được phân công phụ trách tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; tổng hợp chung kết quả giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh, Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành Trung ương theo yêu cầu.

- Phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình theo yêu cầu của Chương trình và theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc.

2. Các cơ quan, đơn vị được phân công, thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần

- Chủ động hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, Chủ dự án, Chủ tiểu dự án, Chủ nội dung thành phần cấp huyện, Chủ đầu tư triển khai công tác giám sát, đánh giá theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.

- Tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá, kết quả thực hiện Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần của Dự án do đơn vị mình chủ trì quản lý, triển khai thực hiện trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh) để tổng hợp.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Bám sát nội dung Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá của Ban Chỉ đạo tỉnh, chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình trên địa bàn theo quy định tại Thông tư 01/2022/TT-UBDT ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Ban Dân tộc - cơ quan Thường trực Chương trình) theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá; phân công trách nhiệm từng thành viên Ban Quản lý Chương trình cấp xã phối hợp với Ban Giám sát đầu tư cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội, các thôn, xóm thực hiện giám sát theo Kế hoạch.

- Thu thập, tổng hợp thông tin về các Dự án, hoạt động do cấp xã làm Chủ đầu tư và do các cơ quan, đơn vị thực hiện triển khai trên địa bàn xã báo cáo UBND cấp huyện để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Cử đại diện tham gia kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo tỉnh (khi được mời); thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị gửi phản ánh về Ban Dân tộc tỉnh (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG PTKTXH vùng DTTS&MN, Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên Ban chỉ đạo các CTMTQG tỉnh¹;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- LĐVP: CVP, PCVP(*Triều*);
- Lưu: VT, KT(pvT).

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Hoàng Văn Thạc**

¹ Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 13/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh